

Chi tiết

Giải đáp các thắc mắc của sinh viên hệ tín chỉ

Chủ đề Chương trình và kế hoạch đào tạo

Câu hỏi 1: Chương trình đào tạo là gì?

Trả lời:

- Chương trình đào tạo thể hiện rõ: trình độ đào tạo; đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình.
- Chương trình đào tạo được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.
- Đề cương chi tiết của từng học phần thể hiện rõ số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.
- Đối với các ngành kỹ thuật: Thời gian đào tạo 5 năm; khối lượng 164 tín chỉ (TC), trong đó kiến thức giáo dục đại cương: 54TC, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 110 TC;
- Đối với các ngành Kinh tế và Quản lý: Thời gian đào tạo 4 năm; khối lượng 128 TC, trong đó kiến thức giáo dục đại cương 40 TC, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 88 TC.

Câu hỏi 2: Thời gian học hằng ngày như thế nào?

Trả lời:

- Thời gian hoạt động giảng dạy của Trường Đại học Mở-Địa chất được tính từ 6 giờ 45 phút đến 20 giờ hằng ngày. Tùy theo tình hình thực tế, Hiệu trưởng có thể thay đổi thời gian hoạt động giảng dạy cho phù hợp.

Câu hỏi 3: Thời gian học tập của từng hệ?

Trả lời:

- Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện trong 3 năm học
- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện 4 năm đối với các ngành Kinh tế và Quản lý và 5 năm đối với các ngành kỹ thuật
- Liên thông từ 1.5 năm (với các ngành kinh tế) đến 2 năm học (với các ngành kỹ thuật)

Câu hỏi 4: Thời gian tốt nghiệp sớm và muộn?

Trả lời:

- Sinh viên có thể tốt nghiệp trước thời hạn theo quy định của chương trình đào tạo nếu việc tích lũy tín chỉ đáp ứng được các yêu cầu của quy chế, cụ thể: Tốt nghiệp với thời gian tối thiểu 4 năm đối với chương trình đại học 5 năm; tối thiểu 3 năm đối với chương trình đại học 4 năm và 2 năm đối với chương trình cao đẳng 3 năm.
- Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm: thời gian thiết kế cho chương trình quy định tại khoản 1 của quy chế 388, cộng với 2 học kỳ đối với các khóa học 1-2 năm; 4 học kỳ đối với các khóa học 3 và 4 năm; 6 học kỳ đối với khóa học 5 năm.
- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và sinh viên nước ngoài không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

Chủ đề Tổ chức lớp học và Đăng ký khối lượng học tập

Câu hỏi 1: Lớp học phần là gì, điều kiện để mở lớp?

Trả lời:

- Lớp học phần: Lớp học phần là lớp của các sinh viên cùng đăng ký học một học phần và thời khóa biểu xếp học chung trong một học kỳ. Mỗi lớp học phần được gán một mã số riêng. Số lượng sinh viên trong một lớp học phần được xếp tùy thuộc vào sức chứa của phòng học hay phòng thí nghiệm, tính chất của học phần và điều kiện cụ thể...
- Từ 70 sinh viên trở lên đối với các học phần thuộc kiến thức đại cương, các học phần lý luận chính trị, (không kể các học phần ngoại ngữ, hình học họa hình và vẽ kỹ thuật);
- Các học phần ngoại ngữ từ 30-45 sinh viên
- Từ 40 sinh viên trở lên đối với các loại học phần khác;
- Trường hợp mở lớp có số lượng dưới 40, 70 sinh viên theo quy định hoặc ngoài khoảng quy định đối với môn ngoại ngữ sẽ được Nhà trường xem xét cụ thể. Các học phần thí nghiệm, thực tập được xếp theo các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế.

Câu hỏi 2: Lớp quản lý sinh viên là gì?

Trả lời:

- Lớp quản lý sinh viên được tổ chức theo Quy chế công tác sinh viên và được duy trì trong cả khóa đào tạo. Mỗi Lớp quản lý sinh viên được phân theo chuyên ngành đào tạo của từng khóa học. Mỗi Lớp quản lý sinh viên có lớp trưởng và các lớp phó do khoa chỉ định tạm thời khi chưa có điều kiện bầu chọn và được Lớp thống nhất bầu chọn sau khi lớp đi vào hoạt động ổn định; có tổ chức Đoàn và Hội sinh viên. Lớp quản lý sinh viên do khoa chuyên ngành trực tiếp quản lý dưới sự phụ trách trực tiếp của Chuyên quản khoa. Phòng Công tác Chính trị-Sinh viên là phòng chức năng của Nhà trường chịu trách nhiệm chung về công tác quản lý sinh viên trong phạm vi toàn trường.

- Mỗi lớp quản lý sinh viên được phân công một số cố vấn học tập trong suốt thời gian học để tư vấn cho sinh viên về các vấn đề học vụ như lập kế hoạch học tập trong từng học kỳ cũng như toàn khóa học, hướng dẫn sinh viên trong việc chọn hướng chuyên sâu, chọn các học phần trong chương trình đào tạo, đăng ký và rút bớt học phần...

- Mỗi bộ môn chuyên ngành cử ra một số cán bộ có kinh nghiệm trong công tác đào tạo và phân công cụ thể phụ trách cố vấn cho từng Lớp quản lý sinh viên, bố trí lịch làm việc cụ thể. Cố vấn học tập làm việc và được hưởng các chế độ theo quy định.

Câu hỏi 3: Có những đợt đăng ký nào?

Trả lời:

- Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, từng sinh viên phải đăng ký học các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó theo ba hình thức: đăng ký sớm, đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

Câu hỏi 4: Tối thiểu cần đăng ký bao nhiêu tín chỉ 1 học kỳ ?

Trả lời:

- 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực từ bình thường trở lên;
- 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu.
- Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với học kỳ phụ.

Câu hỏi 5: Làm thế nào để rút bớt học phần ?

Trả lời:

- Sinh viên phải tự viết đơn gửi phòng Đào tạo đại học sau khi có ý kiến của cố vấn học tập;
- Được phòng Đào tạo đại học chấp thuận.

Câu hỏi 6: Rút bớt học phần có phải đóng học phí hay không ?

Trả lời:

- Những học phần rút bớt không được hoàn trả học phí.

Câu hỏi 7: Làm thế nào để hủy học phần ?

Trả lời:

- Trong thời gian thực hiện các bước đăng ký học phần sớm và bình thường trên mạng, nếu có nhu cầu hủy học phần đã đăng ký, sinh viên trực tiếp hủy trên mạng. Ngoài thời hạn của các đợt đăng ký trên, sinh viên không được phép hủy mà chỉ có thể rút bớt học phần đăng ký. Sinh viên hủy học phần nào, nếu đã đóng học phí sẽ được hoàn trả.

Câu hỏi 8: Tài khoản để sinh viên đăng ký học phần?

Trả lời:

- Website đăng ký học phần của Trường là <http://daotao.humg.edu.vn> Mỗi sinh viên có một tài khoản tại website này. Để đăng nhập sinh viên phải nhập mã số thẻ sinh viên của mình và mật khẩu. Ban đầu, mật khẩu được đặt là ngày tháng năm sinh của sinh viên. Sau khi đăng nhập, sinh viên đổi mật khẩu và tự quản lý.

Câu hỏi 9: Làm thế nào lấy lại mật khẩu đăng ký học phần?

Trả lời:

- Sinh viên truy cập Website <http://dtdh.humg.edu.vn> , vào phần biểu mẫu để lấy mẫu đơn xin cấp lại mật khẩu, điền các thông tin theo như mẫu yêu cầu và nộp tại bộ phận một cửa – P.103.
- Sinh viên gửi thư xin cấp lại mật khẩu bằng tài khoản hòm thư nhà Trường đã cung cấp tới hòm thư daotao.sos@humg.edu.vn.

Chủ đề Kết quả học tập và xử lý học tập

Câu hỏi 1: Xếp hạng năm đào tạo là gì?

Trả lời:

- Xếp hạng năm đào tạo là sự đánh giá tiến độ học tập của sinh viên, căn cứ vào số tín chỉ tích lũy được so với số tín chỉ trung bình cần tích lũy trong mỗi năm tương ứng với chương trình đào tạo.

Câu hỏi 2: Cảnh báo kết quả học tập là gì?

Trả lời:

- Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ nhằm giúp sinh viên có kết quả học tập yếu biết và có kế hoạch học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo sinh viên dựa trên các điều kiện sau: a) Điểm TBC tích lũy đạt dưới 1,2 đối với sinh viên năm thứ nhất, dưới 1,4 đối với sinh viên năm thứ hai, dưới 1,6 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,8 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khóa; b) Điểm TBC học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khóa học; dưới 1,0 đối với các học kỳ tiếp theo. - Giới hạn dưới điểm cảnh báo và số lần cảnh báo do Hiệu trưởng quyết định cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Câu hỏi 3: Những trường hợp nào thì sinh viên bị buộc thôi học?

Trả lời:

- Có điểm TBC tích lũy và TBC học kỳ thấp hơn giới hạn dưới theo quy định của Hiệu trưởng. 12
- Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường
- Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do thi hộ hoặc nhờ người thi hộ

- Tự ý bỏ học từ một học kỳ chính trở lên

Câu hỏi 4: Cách tính điểm học phần?

Trả lời:

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và xếp loại như sau:

a) Loại đạt Thang điểm chữ Thang điểm 10

- A 8,5 - 10
- B+ 8,0 – 8,4
- B 7,0 – 7,9
- C+ 6,5 – 6,9
- C 5,5 – 6,4
- D+ 5,0 – 5,4
- D 4,0 – 4,9

b) Loại không đạt F (dưới 4,0)

Chủ đề Tốt nghiệp

Câu hỏi 1: Xếp hạng tốt nghiệp?

Trả lời:

- Loại xuất sắc: Điểm TBC tích lũy từ 3,60 đến 4,00.
- Loại giỏi: Điểm TBC tích lũy từ 3,20 đến 3,59.
- Loại khá: Điểm TBC tích lũy từ 2,50 đến 3,19.
- Loại trung bình: Điểm TBC tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

Câu hỏi 2: Bao nhiêu % thi lại thì bị hạ bậc?, Có tính các học phần thi cải thiện không?

Trả lời:

- Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

- Tỷ lệ % xét hạ bậc không tính thi cải thiện, Chỉ tính học và thi lại.